

Số: **15/2020/QĐST-HNGĐ**

*Trảng Bom, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 826/2020/TLST-VHNGĐ ngày 19/10/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Mai Xuân S, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn 3, xã QĐ, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Bà Nguyễn Thị Linh T, sinh năm 1994.

HKTT: Số 481 TL, khu phố 2, phường PT, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trú tại: Tổ 2, ấp 2, xã AV, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Xuân S và bà Nguyễn Thị Linh T tự nguyện kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22 ngày 16/5/2019 nên căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ông Mai Xuân S và bà Nguyễn Thị Linh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Khi ly hôn ông Mai Xuân S và bà Nguyễn Thị Linh T thỏa thuận giao cháu Mai Xuân Phúc L, sinh ngày 23/4/2020 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Mai Xuân S và bà Nguyễn Thị Linh T tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005895 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Xuân S và bà Nguyễn Thị Linh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao một người con chung tên Mai Xuân Phúc L, sinh ngày 23/4/2020 cho bà Nguyễn Thị Linh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Mai Xuân S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Mai Xuân S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Mai Xuân S và bà Nguyễn Thị Linh T tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005895 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THA dân sự huyện Trảng Bom;
- UBND phường PT, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (GCNKH số 22 ngày 16/5/2019 );
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Bá Đức**